* Use case Đăng nhập:

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | UC01 |
| Tên Use case | Use case đăng nhập |
| Tác nhân | Nhân viên, quản lý |
| Mô tả | Người dùng sử dụng tài khoản đã được cấp để đăng nhập vào hệ thống. |
| Điều kiện trước | Có tài khoản |
| Điều kiện sau |  |
| Luồng sự kiện | |  |  | | --- | --- | | Người dùng | Hệ thống | | 1/Nhập id và password vào form Đăng nhập. | 2/ Kiểm tra thông tin đăng nhập.  3/ Nếu thông tin chính xác, hiển thị form chính. | |
| Luồng thay thế | |  |  | | --- | --- | | Người dùng | Hệ thống | |  | 3/ Nếu thông tin không chính xác, hiển thị thông báo tới người dùng yêu cầu nhập lại thông tin. | |
| Điều kiện thoát | Đăng nhập thành công. |

* Use case Đăng ký:

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | UC02 |
| Tên Use case | Use case đăng ký |
| Tác nhân | Quản lý |
| Mô tả | Quản lý đăng ký tài khoản cho nhân viên sử dụng. |
| Điều kiện trước |  |
| Điều kiện sau |  |
| Luồng sự kiện | |  |  | | --- | --- | | Người dùng | Hệ thống | | 1/Chọn đăng ký tại form Đăng nhập.  3/ Nhập mã bảo mật vào form và xác nhận.  5/ Điền đầy đủ thông tin vào form Đăng ký và xác nhận. | 2/ Yêu cầu nhập mã mã bảo mật và hiển thị form mã bảo mật.  4/Kiểm tra thông tin. Nếu đúng, hiển thị form Đăng ký thông tin.  6/Kiểm tra thông tin. Nếu hợp lệ, thông báo đến người dùng đã đăng ký thành công và hiển thị lại form Đăng nhập. | |
| Luồng thay thế | |  |  | | --- | --- | | Người dùng | Hệ thống | |  | 4/ Nếu sai, thông báo mã bảo mật không chính xác và trả lại form Đăng nhập.  6/ Nếu thông tin không hợp lệ, hiển thị thông báo tới người dùng và trả lại form Đăng nhập. | |
| Điều kiện thoát | Đăng ký thành công. |

* Use case Đặt phòng:

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | UC03 |
| Tên Use case | Use case đặt phòng. |
| Tác nhân | Nhân viên. |
| Mô tả | Quản lý đăng ký tài khoản cho nhân viên sử dụng. |
| Điều kiện trước | Đăng nhập thành công. |
| Điều kiện sau |  |
| Luồng sự kiện | |  |  | | --- | --- | | Người dùng | Hệ thống | | 1/ Đăng nhập thành công.  3/ Chọn mục đặt phòng.  5/ Chọn khách hàng cần đặt phòng và xác nhận.  7/ Chọn phòng cần đặt và xác nhận. | 2/ Hiển thị form chính.  4/ Hiển thị danh sách khách hàng.  6/ Hiển thị danh sách phòng.  8/ Kiểm tra tình trạng phòng. Nếu còn trống, thông báo đã đặt phòng thành công. | |
| Luồng thay thế | |  |  | | --- | --- | | Người dùng | Hệ thống | | 5/ Chọn khách hàng mới  7/ Nhập thông tin đầy đủ vào form và xác nhận.  9/ Chọn phòng cần đặt và xác nhận. | 6/ Hiển thị form nhập thông tin khách hàng.  8/ Kiểm tra thông tin. Nếu hợp lệ, hiển thị danh sách phòng.  10/ Kiểm tra tình trạng phòng. Nếu còn trống, thông báo đã đặt phòng thành công.  11/ Nếu phòng đã đang được dùng, hiển thị thông báo yêu cầu đặt phòng khác và hiển thị danh sách phòng (quay lại bước 9). | |
| Điều kiện thoát | Hệ thống thông báo đặt phòng thành công. |